TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ MỸ THO** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:126/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 05-8-2022
V/v tranh chấp "Ly hôn giữa chị Nguyên và anh B"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Yến.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Kiệt.

2. Bà Bùi Thị Thu Nhi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Ngọc Yến Oanh **-** Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang*** tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Cẩm Thúy **-** Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 260/2022/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 4 năm 2022 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 85/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Thị Kim N, sinh năm 1990 (Có mặt).

Địa chỉ: 59/13/2 đường T, KP2, Phường 9, thành phố M, tỉnh T.

2. Bị đơn: Anh Dương Nguyên B, sinh năm 1985 (Vắng mặt).

Địa chỉ: 63/1 đường L, Phường S, thành phố M, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn ly hôn đề ngày 13 tháng 4 năm 2022 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn Trần Thị Kim N trình bày:* Chị và anh B cưới nhau có đăng ký hôn tại Ủy ban nhân dân Phường 6, Mỹ Tho, Tiền Giang vào năm 2008. Chị và anh B sống với nhau hạnh phúc, đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn do anh B quan có hệ tình cảm với người phụ nữ khác, không quan tâm gia đình dẫn đến chị và anh B xảy ra bất đồng ý kiến, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng nên chị ra sống riêng đầu năm 2020. Chị cảm thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể duy trì quan hệ hôn nhân nên yêu cầu được ly hôn với anh B. Chị và anh B có hai con chung Dương Phúc T1 sinh ngày 21 tháng 6 năm 2007 và Dương Đức T sinh ngày 14 tháng 10 năm 2018. Theo đơn chị N yêu cầu nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con. Nhưng tại phiên

tòa chị N thay đổi yêu cầu nói trên là giao cháu T1 cho anh B nuôi dưỡng vì cháu T1 đang sống chung anh B và cháu có nguyện vọng sống với cha. Do đó chị nuôi dưỡng cháu T, cả hai không ai cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản và nợ chung, chị N trình bày không có.

* Anh Dương Nguyên B từ khi thụ lý vụ án đến nay, Tòa án đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng anh B không gửi văn bản nêu ý kiến của mình và vắng mặt không rõ lý do.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự và quan điểm về việc giải quyết vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký Tòa án và người tham gia tố tụng tuân theo pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Về nội dung theo lập luận nêu tại bài phát biểu. Căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ Điều 51, 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Đề nghị chấp nhận yêu cầu chị N, cho chị N ly hôn với anh B. Giao con chung Dương Phúc T1 sinh ngày 21 tháng 6 năm 2007 cho anh B nuôi dưỡng và giao cháu Dương Đức T sinh ngày 14 tháng 10 năm 2018 cho chị N nuôi dưỡng. Chị N và anh B không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản và nợ chung, chị N trình bày không có, không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Căn cứ vào yêu cầu của chị Trần Thị Kim N về tranh chấp ly hôn, nuôi con với anh Dương Nguyên B thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự nên thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho.

[2] Tại phiên tòa, anh Dương Nguyên B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt anh B.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị N và anh B tự nguyện xác lập quan hệ hôn nhân, có đăng ký kết hôn năm 2008 tại Ủy ban nhân dân Phường 6, Mỹ Tho, Tiền Giang là hôn nhân hợp pháp. Chị N và anh B sống với nhau hạnh phúc. Đến năm 2019 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng ý kiến, cãi nhau dẫn đến bất hòa nên chị N tách ra sống riêng từ năm 2020 làm cho quan hệ hôn nhân của chị N, anh B mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Tại phiên tòa chị N xác định không còn thương yêu anh B và khoảng thời sống ly thân, cả hai anh chị vẫn không hàn gắn được tình cảm vợ chồng. Cho thấy sự quan tâm, chăm sóc của chị N và anh B dành cho nhau không còn nên không thể duy trì cuộc sống chung. Ngoài ra từ khi thụ lý vụ án cho đến nay, anh B không có văn bản gửi cho Tòa án thể hiện ý kiến của mình về việc chị N yêu cầu ly hôn với anh và nêu biện pháp hàn gắn duy trì quan hệ hôn nhân với chị N. Do đó chị N yêu cầu

được ly hôn anh B là có cơ sở và phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về nuôi con chung: Chị N và anh B có hai con chung Dương Phúc T1 sinh ngày 21 tháng 6 năm 2007 và Dương Đức T sinh ngày 14 tháng 10 năm 2018. Chị N yêu cầu nuôi dưỡng cháu T, giao cháu T1 cho anh B nuôi dưỡng, chị và anh B không cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét thấy, trong thời gian chị N và anh B sống ly thân, cháu T1 sống chung với anh B và cháu T do chị N nuôi dưỡng. Các cháu được anh chị chăm sóc nuôi dưỡng, cho đến trường và có cuộc sống ổn định. Để ổn định tâm lý, sinh hoạt, nơi ở cho các cháu cần giao cháu T1 cho anh B nuôi dưỡng theo nguyện vọng của con và giao cháu T cho chị N nuôi dưỡng là đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho các cháu. Vì vậy, chị N yêu cầu nuôi dưỡng cháu T là có căn cứ nên được chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con, chị N và anh B đều có việc làm và thu nhập đủ nuôi con. Do đó chị N yêu cầu, chị và anh B không ai phải cấp dưỡng nuôi con là có cở sở và anh B cũng chưa có yêu cầu nên được chấp nhận.

[5] Về tài sản và nợ chung: Chị N trình bày không có, không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí: Căn cứ vào Điều 147, 150 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Chị N phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm.

[7] Ý kiến của kiểm sát viên phù hợp với qui định của pháp luật và nhận định của Hội đồng xét xử như trên nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 273, khoản 4 Điều 147, 150 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng khoản 1 Điều 51, 56, 81, 82, 83, 110 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Xử: Chấp nhận yêu cầu của chị Trần Thị Kim N.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Trần Thị Kim N ly hôn với anh Dương Nguyên B.

2. Về nuôi con chung: Giao cháu Dương Phúc T1 sinh ngày 21 tháng 6 năm 2007 cho anh B trực tiếp nuôi dưỡng theo nguyện vọng của con. Giao cháu Dương Đức T sinh ngày 14 tháng 10 năm 2018 cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng. Chị N và anh B, không ai phải cấp dưỡng nuôi con do anh, chị chưa có yêu cầu.

Không ai được quyền cản trở chị N và anh B thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

3. Về tài sản và nợ chung: Chị N trình bày không có, không đặt ra xem xét.

4. Về án phí: Chị N phải chịu tiền án phí sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng, trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 022106 ngày 13 tháng 4 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang, như vậy chị N đã nộp xong.

Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSDND TP. Mỹ Tho, Tiền Giang;
- Chi cục THADS TP. Mỹ Tho, Tiền Giang;
- UBND Phường 6, Mỹ Tho, Tiền Giang;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hoàng Yến

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn Kiệt **Bùi Thị Thu Nhi** **Nguyễn Hoàng Yến**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSDND TP. Mỹ Tho, Tiền Giang;
- Chi cục THADS TP. Mỹ Tho, Tiền Giang;
- UBND Phường 6, Mỹ Tho, Tiền Giang;
- Đương sự;
- Lưu hô sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hoàng Yến

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hoàng Yến